

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh - xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2022; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 5 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2022; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đảm bảo bám sát các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022 được UBND tỉnh, HĐND huyện giao, phấn đấu chỉ đạo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn phải thống nhất, đồng bộ từ huyện đến xã, thôn (làng), sự quyết tâm cao độ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn huyện;

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các ban ngành, đoàn thể; sự đồng hành của doanh nghiệp, Hợp tác xã, nông cốt là nông dân trong việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, từng bước ứng dụng công nghệ cao, đi vào chiều sâu, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh để bảo đảm sản xuất. Thúc đẩy sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, đáp ứng thị trường tiêu thụ. Sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo đúng thời vụ, đúng quy trình kỹ thuật, hiệu quả, thực chất. Nhân rộng các mô hình an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; liên kết chuỗi gắn với truy xuất nguồn gốc; kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh ở trên cây trồng, vật nuôi nhằm ổn định sản xuất.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu tổng diện tích gieo trồng năm 2022 (bao gồm cả cây dược liệu) đạt 12.752 ha, trong đó: Trồng mới 380 ha cây ăn quả; 80 ha cây mắc ca; phát triển mới 50 ha dược liệu; Trồng mới 370 ha rừng.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 118.279 con.

- Phần đầu xã Đăk Ruồng đạt xã NTM nâng cao và 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu; đạt thêm 02 tiêu chí NTM: tại xã Đăk Pnê (tiêu chí số 2), xã Đăk Kôi (tiêu chí số 6).

- Có thêm 03 sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh.

- Trồng mới 58.000 cây phân tán.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ổn định diện tích cây hàng năm và một số loại cây trồng; áp dụng khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời ban hành lịch thời vụ, hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng phù hợp phục vụ cho sản xuất của người dân.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/3 đối với vụ mùa; hoàn thành trước 30/10 đối với vụ Đông Xuân.

- Thường xuyên kiểm tra, chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn theo từng thời điểm diễn biến dịch bệnh trên cây trồng, không để lây lan diện rộng (*đặc biệt là bệnh khảm lá sắn*), gây thiệt hại về kinh tế cho người dân. Quản lý chặt chẽ giống cây trồng trong và ngoài huyện vào địa bàn; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh công bố công khai các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp thực hiện đúng và chưa đúng các quy định của pháp luật để người mua lựa chọn được giống cây trồng nông nghiệp đảm bảo chất lượng, truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp bền vững; hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã trong việc tiêu thụ và chế biến sản phẩm; thúc đẩy liên kết nhiều thành phần trong chuỗi cung ứng sản phẩm từ cung cấp vật tư đầu vào cho đến cung ứng sản phẩm đến người tiêu dùng. Tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp mới, hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TC-KH, Phòng KT-HT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là các chính sách từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng TC-KH; cơ quan phối hợp: Phòng NN&PTNT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đẩy mạnh thu hút, kêu gọi các tập đoàn, công ty lớn, có uy tín, có thương hiệu tạo chuỗi liên kết với người dân trên địa bàn, về lâu dài đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp tại địa phương, tạo động lực cho phát triển, mở rộng sản xuất. Đẩy mạnh việc tham gia các Hội nghị quản bá, kết nối, hội chợ triển lãm sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ kết nối với các siêu thị trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ đưa sản phẩm nông lâm sản của huyện lên trang thương mại điện tử của tỉnh để tiếp cận với thị trường.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng TC-KH, Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng KT-HT, Phòng TN-MT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Phát triển chăn nuôi, thủy sản:

- Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi gắn với giết mổ, chế biến, để tạo sự ổn định về giá cả, nguồn hàng hóa và tạo thương hiệu cho sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi, thủy sản theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn theo từng thời điểm diễn biến dịch bệnh trên vật nuôi, thủy sản, không để lây lan diện rộng, gây thiệt hại về kinh tế.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Bố trí quỹ đất phù hợp để xây dựng các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung theo đúng quy định và Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện; giới thiệu quỹ đất để các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư chăn nuôi theo quy mô công nghiệp gắn với chế biến, tạo động lực cho phát triển ngành chăn nuôi của huyện. Khai thác hiệu quả các đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi phục vụ nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao, phù hợp với thị trường.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng TN-MT; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Về trồng rừng:

3.1 Giải pháp về đất đai:

- Trên cơ sở kết quả rà soát diện tích đất có khả năng trồng rừng năm 2020 của các địa phương (*phục vụ cho việc xây dựng và ban hành kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 10/2/2021 của UBND huyện về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững trên địa bàn huyện Kon Rẫy, giai đoạn 2021-2025*), tiếp tục rà soát, khoanh vẽ cơ bản phục vụ cho công tác trồng rừng năm 2022 theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Căn cứ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị được

giao kế hoạch tiên hành rà soát, khảo sát, xây dựng dự án theo qui định, xác định vị trí trồng rừng phù hợp với qui hoạch. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất trồng rừng theo quy định.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, Phòng TN-MT.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2022.

3.2 Giải pháp về nguồn giống:

- Trên cơ sở chỉ tiêu được giao trồng rừng năm 2022, dự kiến số lượng, chủng loại cây giống; tổ chức khảo sát thị trường cung ứng của các đơn vị đảm bảo điều kiện trong và ngoài tỉnh, không dễ bị động, thiếu nguồn giống hoặc giống không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng đến lịch thời vụ và hiệu quả công tác trồng rừng.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 2/2022.

3.3 Giải pháp về nguồn lực thực hiện công tác trồng rừng:

- Tổ chức làm việc với Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh để thống nhất các nội dung tiếp tục tổ chức liên kết trồng rừng năm 2022; phân đấu diện tích liên kết trồng rừng năm 2022 vượt so với kết quả thực hiện năm 2021.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 2/2022.

- Tiếp tục sử dụng nguồn dịch vụ môi trường rừng còn tồn tại các địa phương để hỗ trợ công tác trồng rừng; tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ 10 triệu đồng/ha trồng rừng được UBND tỉnh ban hành. Vận động người dân tự đầu tư, mở rộng diện tích trồng rừng sản xuất theo định hướng của huyện.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, Phòng TC-KH.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 4/2022.

- Các đơn vị chủ rừng (*Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp, BQL rừng phòng hộ Kon Rẫy*) chủ động nguồn kinh phí được giao hàng năm để tổ chức triển khai công tác trồng rừng theo kế hoạch.

- Xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng, chăm sóc rừng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

+ Cơ quan chủ trì: Các đơn vị được giao chỉ tiêu; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, Phòng TC-KH.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 4/2022.

3.4 Về công tác hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra giám sát:

- Tổ chức hướng dẫn, thống nhất chung về quy trình kỹ thuật trồng rừng, đảm bảo trồng rừng đúng quy trình kỹ thuật từ khâu chuẩn bị đến xuống giống và quá trình chăm sóc.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 4/2022.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc tổ chức trồng, chăm sóc rừng của các đơn vị được giao chỉ tiêu (*rừng trồng năm 2021, năm 2022*), đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác trồng rừng; kịp thời báo cáo đột xuất, theo tháng, theo quý tình hình triển khai thực hiện để UBND huyện biết, chỉ đạo.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Hạt kiểm lâm, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Về trồng cây ăn quả, cây mắc ca:

4.1 Giải pháp về đất đai:

- Trên cơ sở kết quả rà soát diện tích đất có khả năng trồng cây ăn quả, cây mắc ca năm 2020 của các địa phương (*phục vụ cho việc xây dựng và ban hành kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/2/2021 của UBND huyện về phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025*), tiếp tục rà soát, xác định cụ thể vị trí, khu vực, đối tượng hỗ trợ phát triển cây ăn quả, cây mắc ca năm 2022 theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Vận động người dân chuyển đổi diện tích cao su, cà phê hết chu kỳ kinh doanh; đất trồng sản năng suất thấp, bị nhiễm nặng bệnh khảm lá; đất trồng cây hàng năm thường xuyên bị thiếu nước... sang trồng các loại cây có giá trị cao trong đó có cây ăn quả, cây mắc ca.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty CP nông nghiệp sạch Tây Nguyên thực hiện công tác giải phóng mặt bằng bổ sung sau khi được UBND tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh dự án.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT, Phòng TN-MT.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2022; riêng nội dung Công ty CP nông nghiệp sạch Tây Nguyên thực hiện sau khi có chủ trương của UBND tỉnh.

4.2 Giải pháp về giống:

- Kiểm soát chặt chẽ các loại giống cây ăn quả, cây mắc ca vào địa bàn huyện, đặc biệt là các phương tiện lưu động; ngăn chặn các giống cây không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng vào địa bàn, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân.

+ Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn; cơ quan phối hợp: Phòng NN-PTNT.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Trên cơ sở chỉ tiêu được giao trồng cây ăn quả, cây mắc ca năm 2022, dự kiến số lượng, chủng loại cây giống; tổ chức khảo sát thị trường cung ứng của các đơn vị đảm bảo điều kiện trong và ngoài tỉnh, không để bị động, thiếu nguồn giống hoặc giống không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng đến lịch thời vụ và hiệu quả công tác trồng cây ăn quả, cây mắc ca.

+ Cơ quan chủ trì: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 2/2022.

4.3 Giải pháp về nguồn lực công tác phát triển cây ăn quả:

- Tổ chức hỗ trợ phát triển cây ăn quả, cây mắc ca từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình MTQG xây dựng NTM... Vận động người dân tự đầu tư chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây mắc ca có giá trị kinh tế cao theo định hướng của huyện.

- Công ty CP nông nghiệp sạch Tây Nguyên tổ chức trồng mới năm 2022 theo kế hoạch; bên cạnh đó, tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp liên kết với người dân phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có cây ăn quả, cây mắc ca.

4.4 Về công tác hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra giám sát:

- Tổ chức hướng dẫn, thống nhất chung về quy trình kỹ thuật trồng cây ăn quả, cây mắc ca, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật từ khâu chuẩn bị đến xuống giống và quá trình chăm sóc.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 3/2022.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc tổ chức trồng, chăm sóc cây ăn quả, mắc ca của các đơn vị được giao chỉ tiêu (*năm 2021, năm 2022*), đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác trồng cây ăn quả, cây mắc ca; kịp thời báo cáo đột xuất, theo tháng, theo quý tình hình hình triển khai thực hiện để UBND huyện biết, chỉ đạo.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phát triển cây dược liệu:

5.1 Giải pháp về đất đai:

Xác định thổ nhưỡng huyện Kon Rẫy không có thế mạnh về phát triển chuyên canh cây dược liệu; do đó định hướng phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện chủ yếu phát triển dưới tán rừng.

- Khảo sát, khoan vẽ, lập phương án phát triển cây dược liệu dưới tán rừng theo chỉ tiêu được UBND huyện giao.

+ Cơ quan chủ trì: Công ty TNHH một thành viên LN Kon Rẫy, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2022.

5.2 Giải pháp về nguồn lực phát triển dược liệu:

- Căn cứ chức năng của doanh nghiệp; công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Kon Rẫy xây dựng phương án phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chủ động triển khai thực hiện từ nguồn

kinh phí của doanh nghiệp.

- Huy động các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện các dự án phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; tổ chức làm việc với Công ty TNHH Thái Hòa và một số doanh nghiệp thống nhất một số nội dung liên quan đến phát triển cây dược liệu trên địa bàn huyện năm 2022.

6. Giải pháp về công tác nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP

- Kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp (huyện, xã) giai đoạn 2021-2025, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo. Tổ chức triển khai Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh, sở tay hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xây dựng xã NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, vận dụng hiệu quả cơ chế đặc thù trong huy động các nguồn lực và sử dụng kinh phí trong việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 khi được UBND tỉnh ban hành.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và giảm nghèo. Đầu tư hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất nhằm thực hiện Chương trình OCOP “Mỗi xã một sản phẩm”, phát triển hàng hóa, chuỗi giá trị, tiếp tục tập trung làm tốt công tác giảm nghèo, chú trọng nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; hỗ trợ xây dựng gian hàng sản phẩm OCOOP. Lồng ghép các Chương trình, dự án để ưu tiên nguồn lực thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; Tập trung nguồn lực cho các xã có kế hoạch về đích nông thôn mới, các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong năm 2022.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TC-KH, các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hỗ trợ các chủ thể củng cố hồ sơ theo quy định; mẫu mã, chất lượng sản phẩm... Tổ chức đánh giá sản phẩm cấp huyện và tham gia dự thi cấp tỉnh theo kế hoạch của tỉnh ban hành.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TC-KH, các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên và theo kế hoạch của tỉnh.

- Hoàn thành công tác đánh giá mức độ các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, thôn kiểu mẫu đối với xã Đăk Ruồng; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư, phấn đấu năm 2022 xã Đăk Ruồng đạt xã NTM nâng cao và có 01 thôn đạt thôn kiểu mẫu.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Phòng TC-KH, các đơn vị liên quan, UBND các xã Đăk Ruồng.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 1/2022.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình MTQG NTM, Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đầu tư tối thiểu 0.87 km đường trục chính nội đồng tại xã Đăk Pnê phấn đấu đạt tiêu chí số về giao thông; đầu tư xây dựng nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao tại xã Đăk Kôi, phấn đấu đạt tiêu chí về văn hóa.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng TC-KH, UBND xã; cơ quan phối hợp: Phòng

NN-PTN, Phòng KT-HT, các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý IV/2022.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các tiêu chí tại các xã, đảm bảo giữ vững, nâng cao các tiêu chí đã đạt; tổ chức thực hiện hiệu quả, phấn đấu đạt các chỉ tiêu nông thôn mới năm 2022.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Giải pháp về nước sinh hoạt nông thôn; đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp:

- Thường xuyên kiểm tra, thu thập, thống kê, tổng hợp bộ chỉ số nước sạch nông thôn theo hướng dẫn; kịp thời khắc phục các hư hỏng, xuống cấp, đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các công trình thủy lợi được phân cấp quản lý, đảm bảo đủ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của người dân.

+ Cơ quan chủ trì: Phòng NN&PTNT; cơ quan phối hợp: UBND các xã, thị trấn.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Phòng NN&PTNT theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo UBND huyện biết, chỉ đạo.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Các phòng ban trực thuộc UBND huyện (t/h);
- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp;
- BQL rừng phòng hộ KR;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương